

Số: 333 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 25 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Kiểm soát, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; các quy định của cơ quan có thẩm quyền Trung ương về cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch kiểm soát, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

Chủ đề công tác năm 2018: **“Quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật kỷ cương, nâng cao hiệu lực hiệu quả thực thi pháp luật và chỉ đạo điều hành ở tất cả các ngành, các cấp”**.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức thực hiện đạt hiệu quả nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị.

- Tạo chuyển biến về chất lượng, hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; nâng cao tinh thần trách nhiệm của thủ trưởng các các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị; đảm bảo đồng bộ giữa các cấp, các ngành, góp phần vào việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn toàn tỉnh, đưa công tác kiểm soát thủ tục hành chính trở thành hoạt động thường xuyên và đi

vào nề nếp; đồng thời tiếp tục triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các phương án đơn giản hoá các thủ tục hành chính đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

- Đảm bảo thủ tục hành chính hiện hành được kịp thời công bố và công khai theo thẩm quyền giải quyết của từng cấp chính quyền và được niêm yết đầy đủ, khoa học tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và phòng ngừa, hạn chế tham nhũng, tiêu cực.

2. Yêu cầu:

- Nội dung kế hoạch bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm; việc triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Phân công công việc hợp lý, cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

- Huy động được sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong triển khai, thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

II. NỘI DUNG

1. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước theo quy định và nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 theo chỉ đạo, hướng dẫn cấp trên:

- *Sản phẩm:* Kế hoạch; báo cáo; văn bản triển khai

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 01 - 12/2018

2. Công tác kiểm soát quy định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

2.1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Sở, ban, ngành chủ trì soạn thảo:

- *Sản phẩm:* Báo cáo đánh giá tác động quy định thủ tục hành chính.

- *Đơn vị chủ trì:* Cơ quan, đơn vị được giao xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Thời gian thực hiện:* Theo thời hạn xây dựng các văn bản.

2.2. Nghiên cứu, tham gia ý kiến về quy định thủ tục hành chính trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

- *Sản phẩm:* Văn bản tham gia ý kiến

- *Đơn vị chủ trì:* Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh
- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
- *Thời gian thực hiện:* Theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

4.3. Niêm yết, công khai kịp thời, đầy đủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính:

- *Sản phẩm:* Niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính (nếu đơn vị có trang thông tin điện tử); Công khai thủ tục hành chính tại trang thông tin điện tử của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính

- *Đơn vị chủ trì:* Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên

5. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi tắt là Đề án 1648); Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 28/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Chi tiết thực hiện Đề án Cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020

- + Đôn đốc các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện rà soát đăng ký cắt giảm 10% TTHC/tổng số TTHC hiện có của cơ quan, đơn vị thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết năm 2018

- + Đối với các TTHC đăng ký cắt giảm 30% thời gian giải quyết: Lựa chọn các TTHC có tần xuất thực hiện nhiều; Ưu tiên những TTHC trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.

Sản phẩm:

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
- Đơn vị phối hợp: Cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3 Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến tham gia của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

- Sản phẩm: Văn bản tham gia ý kiến, phản biện

- Đơn vị thực hiện: Cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính:

- Sản phẩm: Kế hoạch tự kiểm soát việc giải quyết TTHC tại cơ quan đơn vị; văn bản hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về thủ tục hành chính

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

4. Công bố, niêm yết, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính:

4.1. Xây dựng dự thảo quyết định công bố thủ tục hành chính:

- Sản phẩm: Dự thảo quyết định công bố TTHC; văn bản kiểm soát chất lượng (đối với hồ sơ trình dự thảo Quyết định công bố chưa đáp ứng điều kiện về nội dung và hình thức).

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

4.2. Công bố thủ tục hành chính:

- Sản phẩm:

+ Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh sau khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành);

+ Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được xây dựng trên cơ sở Quyết định công bố của Bộ, cơ quan ngang Bộ).

+ *Thời gian thực hiện:* Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018

+ *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

+ *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

6. Hướng dẫn theo dõi, đôn đốc nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

6.1. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ:

- *Sản phẩm:* Tổ chức khoảng 02 khóa tập huấn (01 hội nghị cấp tỉnh: khoảng 70 đại biểu; 01 hội nghị cấp xã: khoảng 164 đại biểu)

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và Sở Tài chính.

- *Thời gian thực hiện:* Từ tháng 3 đến tháng 12/2018.

6.2. Đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch kiểm soát, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- *Sản phẩm:* Văn bản đôn đốc

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 12/2017 và tháng 1/2018.

6.3 Tổ chức họp chuyên môn với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- *Sản phẩm:* Dự kiến tổ chức 03 cuộc.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 01 - 12/2018.

7. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính:

7.1. Tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh và đời sống của nhân dân:

- *Sản phẩm:* Chuyển phản ánh kiến nghị đến hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị/Văn bản chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/Thông báo kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đăng tải công khai trên Hệ thống thông tin theo quy định tại Điều 19 nghị định số 20/2008/NĐ-CP

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Quyết định phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện việc cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình Đề án 1648 năm 2018

+ Triển khai thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết theo Quyết định được phê duyệt

+ Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính báo cáo cơ quan có thẩm quyền

+ Báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện việc cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính (theo lộ trình đề án 1648)

- Triển khai thực hiện rà soát, đánh giá đối với các thủ tục trong lĩnh vực đất đai:

+ *Sản phẩm:*

Kế hoạch rà soát, đánh giá; Kết quả rà soát, đánh giá gồm: nội dung phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính và các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính; lý do; chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; kiến nghị thực thi.

+ *Đơn vị chủ trì:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2018

- Triển khai thực hiện rà soát, đánh giá đối với lĩnh vực xây dựng cơ bản, thủ cấp Giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan (như: Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy...):

+ *Sản phẩm:*

Kế hoạch rà soát, đánh giá; Kết quả rà soát, đánh giá gồm: nội dung phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính và các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính; lý do; chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; kiến nghị thực thi.

+ *Đơn vị chủ trì:* Sở Xây dựng.

+ *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ *Thời gian thực hiện:* Năm 2018

- Triển khai, thực hiện việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư của các Bộ, ngành khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công bố kịp thời thủ tục hành chính của địa phương, bảo đảm thủ tục hành chính được thống kê đầy đủ, đồng bộ, thống nhất và chính xác về tên gọi, nội dung, số lượng theo thẩm quyền giải quyết của 3 cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã) tại tỉnh Lào Cai.

- Rà soát, Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai

- *Đơn vị phối hợp*: Các đơn vị có thủ tục hành chính bị phản ánh, kiến nghị.

- *Thời gian thực hiện*: Tháng 01 - Tháng 12/2018.

7.2. Xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của cá nhân, tổ chức (xem xét phản ánh, kiến nghị; nghiên cứu tài liệu có liên quan; tổ chức hội thảo và các cuộc tham vấn liên quan đến vấn đề phản ánh, kiến nghị):

- *Sản phẩm*: Đề xuất xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trình cơ quan có thẩm quyền.

- *Đơn vị chủ trì*: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Đơn vị phối hợp*: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã (Các đơn vị có thủ tục hành chính bị phản ánh, kiến nghị)

- *Thời gian thực hiện*: Tháng 01 đến tháng 12/2018.

8. Công tác truyền thông hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính:

Tổ chức triển khai Chương trình phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh:

- *Sản phẩm*: Các sản phẩm tuyên truyền được đăng tải, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông.

- *Đơn vị chủ trì*: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Đơn vị phối hợp*: Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Thông tấn xã Việt Nam, Công Thông tin điện tử tỉnh, Báo Lào Cai

- *Thời gian thực hiện*: Tháng 01 đến tháng 12/2018.

9. Tổ chức nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách quy định hành chính:

- *Sản phẩm*: Báo cáo kết quả nghiên cứu, đề xuất sáng kiến.

- *Đơn vị chủ trì*: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố

- *Đơn vị phối hợp*: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Thời gian thực hiện*: Tháng 01 - Tháng 12/2018.

10. Vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính:

Nhập, đăng tải thủ tục hành chính, văn bản quy định về thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; kết nối, tích hợp dữ liệu thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia và trên trang thông tin điện tử của tỉnh.

- *Sản phẩm*:

+ Công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và trang dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai theo địa chỉ <http://tthc.laocai.gov.vn>.

+ Tích hợp các dữ liệu thủ tục hành chính theo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đã được các Bộ, cơ quan ngang bộ đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia

+ Kết nối, tích hợp dữ liệu thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia để công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Đơn vị phối hợp:* Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 01 đến tháng 12/2018.

11. Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

11.1. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại một số Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố (thành lập đoàn kiểm tra dự kiến tổ chức thành 2 đợt kiểm tra; dự kiến đối tượng kiểm tra gồm: 04 sở, ngành, 05 UBND cấp huyện, 10 UBND cấp xã; ngoài ra, dự kiến kiểm tra đợt xuất một số địa phương khi cần thiết).

- *Sản phẩm:* Kế hoạch kiểm tra; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Thông báo kết luận kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Đơn vị phối hợp:* Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

- *Thời gian thực hiện:* Quý 2- quý 4/2018.

11.2. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tự tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong nội bộ cơ quan, đơn vị địa phương

- *Sản phẩm:* Báo cáo kết quả của các đơn vị tự kiểm tra (báo cáo riêng hoặc được lồng ghép trong báo cáo theo quy định của Thông tư số 02/2017/TT-VPCP)

- *Đơn vị chủ trì:* Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên

12. Công tác thông tin, báo cáo:

Báo cáo về tình hình, kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu

- *Sản phẩm:* Báo cáo của UBND tỉnh

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
- Thời gian thực hiện: Tháng 01 - Tháng 12/2018.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của tỉnh Lào Cai năm 2018 do nguồn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố, căn cứ vào Kế hoạch này xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện kiểm soát, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp kinh phí đảm bảo triển khai thực hiện Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, QTTV₁, TCHC₁, KSTT. *huo*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong
Đặng Xuân Phong